

Applying for Grade/Lớp nhập học

Preferred Start Date/Ngày dự định nhập học

APPLICANT'S PERSONAL DETAILS/THÔNG TIN CÁ NHÂN

Family / Last Name/ Họ:		<div style="border: 1px solid black; width: 150px; height: 150px; margin: auto;"> <p>PASSPORT PHOTO</p> </div>
Middle Name/ Tên đệm:		
Given / First Name/ Tên:		
Date of Birth/ Ngày sinh:	DD/MM/YYYY	
Gender/ Giới tính:	M / F	
Nationality/ Quốc tịch:		
Place of Birth/ Nơi sinh:		
Passport Number/ Số hộ chiếu:	Date of Issue/ Ngày cấp:	Date of Expiration/ Ngày hết hạn:
	DD/MM/YYYY	DD/MM/YYYY

EDUCATIONAL HISTORY/ TIỂU SỬ HỌC TẬP

Name of School/Tên trường	City, State, Country/ Địa điểm	Date of Attendance (Month/Year to Month/Year) Học từ tháng/năm đến tháng/năm	Grade Level(s)/ Lớp	Primary Language of Instruction Ngôn ngữ giảng dạy

LANGUAGE INFORMATION/ THÔNG TIN NGÔN NGỮ

APPLICANT/ Học viên	Language/ Ngôn ngữ	% of time spoken (approximately) Tỷ lệ sử dụng	PARENTS/PHỤ HUYNH	Language/ Ngôn ngữ
First Language: Tiếng mẹ đẻ			Parent / Guardian 1's Primary Language: Tiếng mẹ đẻ của Phụ huynh/ người giám hộ.	
Second Language: Ngôn ngữ thứ 2			Parent / Guardian 2's Primary Language: Ngôn ngữ 2 của Phụ huynh / người giám hộ.	
Other Language: Ngôn ngữ khác:				

Languages Spoken at Home/Ngôn ngữ sử dụng trong gia đình

Parent/ Guardian 1 to Applicant: Phụ huynh/ Giám hộ 1 với học sinh		Between Applicant and siblings: Học sinh và anh chị em	
Parent / Guardian 2 to Applicant: Phụ huynh/ Giám hộ 2 với học sinh		Between Parents / Guardians: Giữa phụ huynh/ Giám hộ	

In the International programme, we offer additional language lessons (5 hours/ week). Please select 1 language below:
 Học sinh khối Quốc tế sẽ có 5 giờ/ tuần cho ngoại ngữ. Xin hãy chọn 1 trong các ngôn ngữ dưới đây:

Mandarin/ Tiếng Trung
 French/ Tiếng Pháp
 Vietnamese/ Tiếng Việt

FAMILY INFORMATION/ THÔNG TIN GIA ĐÌNH

Parents / Guardians

Parent / Guardian 1: Phụ huynh/ Người giám hộ 1

Full Name (Last / First) Họ và tên:	
Nationality/ Quốc tịch:	
Relationship to Applicant/ Quan hệ với học sinh:	
Phone Number/Sđt:	Email Address:
Employer (if applicable) Nơi công tác:	M / F
Company / Employer's Address/ Địa chỉ công ty:	Position / Title/ Chức vụ:
Hoi An-Da Nang Address/ Địa chỉ tại Hội An, Đà Nẵng:	

Parent / Guardian 2: Phụ huynh/ Người giám hộ 2

Full Name (Last / First) Họ và tên:	
Nationality/ Quốc tịch:	
Relationship to Applicant/ Quan hệ với học sinh:	
Phone Number/Sđt:	Email Address:
Employer (if applicable) Nơi công tác:	M / F
Company / Employer's Address/ Địa chỉ công ty:	Position / Title/ Chức vụ:
Hoi An-Da Nang Address/ Địa chỉ tại Hội An, Đà Nẵng:	

Siblings/ Anh, chị, em				
Name/ Họ và tên	Age/ Tuổi	Grade/ Lớp	M/F Giới tính	School Currently Attending /Applying to Attend Đang theo học tại:

Emergency Contact Information/Liên lạc trong trường hợp khẩn cấp	
<p>Please provide two local contact details, NOT PARENTS, in case of an emergency if parents/guardians cannot be reached. These can be provided at a later date if they are unavailable at the time of filling the Application Form.</p> <p>Vui lòng cung cấp hai thông tin liên hệ tại địa phương trong trường hợp khẩn cấp mà nhà trường không liên lạc được với phụ huynh/ người giám hộ. Mục này có thể điền sau khi gia đình chuyển tới Hội An, Đà Nẵng.</p>	
Contact 1/ Liên hệ 1:	
Full Name/ Họ và tên:	M / F
Relationship to Student/ Quan hệ với học sinh:	
Mobile Phone/ Sđt:	Email:
Contact 2/ Liên hệ 2:	
Full Name/ Họ và tên:	M / F
Relationship to Student/ Quan hệ với học sinh:	
Mobile Phone/ Sđt:	Email:

SPECIAL TALENTS/NĂNG KHIẾU	NO/ Không	YES/ Có
1. Has the applicant been in a formal gifted/talented programme? Học sinh đã từng tham dự chương trình năng khiếu nào chưa?		
If YES, what type of programme and/or testing has the student received or taken to determine their placement? Nếu đã từng, học sinh có nhận được/theo học chương trình năng khiếu nào?		
2. Does your child exhibit any special talents in academics, sports (please specify), music (instrument), art? Con của bạn có thể hiện năng khiếu trong lãnh vực học thuật, thể thao, âm nhạc hay nghệ thuật không?		
If YES, please specify./ Nếu có, xin nêu chi tiết:		
3. Can your child swim?/ Con bạn có biết bơi không?		

ADDITIONAL INFORMATION/THÔNG TIN THÊM

An informed decision to accept a student at Hoi An International School (HAIS) depends on complete and accurate information. A student's ability to succeed at HAIS may be adversely affected by factors unknown to us. Failure to provide information during the application process, may result in HAIS being unable to fulfill its educational commitment to you and your child, and may result in a reversal of the school's decision to admit your child.

Vui lòng điền đầy đủ và chính xác nhất có thể các câu hỏi sau. HAIS mong muốn được biết đầy đủ và chính xác thông tin về học sinh để có thể đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ giáo dục của mình được tốt nhất. Những thông tin thiếu hoặc sai lệch có thể làm ảnh hưởng tới sự thành công của học sinh tại HAIS và có thể khiến quyết định nhập học của học sinh bị vô hiệu.

SCHOOL/NHÀ TRƯỜNG		
	NO/ Không	YES/ Có
1. Has the applicant repeated any grade level?/ Học sinh đã từng bị đúp lớp?		
If YES, please specify grade level(s) and reason(s) for repeating/ Nếu có, hãy nêu lớp và lý do cụ thể:		
2. Has the applicant ever been suspended or dismissed from school for any reason? Học sinh đã từng bị đình chỉ hoặc buộc thôi học vì bất cứ lý do gì?		
If YES, please provide specific details/ Nếu có, hãy nêu lớp và lý do cụ thể:		
3. Within school: Has the applicant ever received or been recommended for any academic, behavioral or similar support, such as, but not limited to: learning support services, social/emotional support, or classroom accommodations, whether as part of an Individualized Education Plan (IEP), Section 504 Plan or other school accommodation plan? Trong môi trường sư phạm: học sinh đã từng được khuyến dụng các chương trình hỗ trợ đặc biệt về học thuật, hành vi, giáo dục, tâm sinh lý, cơ sở vật chất, lớp học riêng ?		
If YES, please provide specific details and copies of educational or emotional support documentation. These documents include but are not limited to school reports; diagnostic test reports and results; Individualized Education Programme (IEP) or 504 Plans; educational psychologist evaluations or other learning support profiles; medical information related to the applicant's learning; notes on speech therapy and other therapeutic support; and recommendations from specialist for future support. Nếu có, vui lòng trao đổi rõ và nộp kèm các tài liệu, báo cáo liên quan hoặc chi tiết khuyến dụng.		
4. Outside of school: Has the applicant ever received or been recommended for any academic, behavioral, social/emotional support, or similar support? Ngoài môi trường sư phạm: học sinh đã từng nhận được lời khuyến dụng về sư phạm, hỗ trợ xã hội/cảm xúc hay chương trình nào tương tự?		
If YES, please provide specific details and copies of educational or emotional support documentation: Nếu có, vui lòng nộp cùng tài liệu chi tiết:		
5. Has the applicant ever been in an ESL, ESOL, EAL, ELD, ELL, or related program for English language assistance? Học sinh đã từng tham gia các lớp ESL, ESOL, EAL, ELD, ELL hoặc các chương trình hỗ trợ ngôn ngữ khác?		
If YES, please specify period of study (month/year to month/year)/ Nếu có, hãy liệt kê thời gian tham gia:		

ADDITIONAL INFORMATION/THÔNG TIN THÊM

MEDICAL/ Y TẾ

	NO/Không	YES/Có
1. Does the applicant have any mental, psychological or physical health conditions of which the school should be aware? Học sinh có tình trạng về tâm thần, thể chất đặc biệt nào mà nhà trường cần phải biết không?		
If YES, please provide specific details/ Nếu có, vui lòng nêu thêm chi tiết cụ thể:		
2. Does the applicant routinely take medication?/ Học sinh có đang uống thuốc định kỳ không?		
If YES, please indicate medication(s), dosage, reasons for the medication(s), how long student has been taking these medication(s) and its side effects/ Nếu có vui lòng nêu rõ chi tiết đơn thuốc, tình trạng, tác dụng phụ,....:		
3. Does your child have any food allergies?/ Học sinh có dị ứng với thực phẩm nào không?		
Nếu có, xin nêu rõ các loại dị ứng.		
4. Does your child have any special dietary requirements?/ Học sinh có nhu cầu dinh dưỡng đặc biệt nào không?		
If YES, please specify. Please note 'I don't like vegetables/or alike' is NOT a special dietary requirement. Nếu có, vui lòng nêu rõ. Xin nhớ là "Con không thích ăn rau" KHÔNG phải là nhu cầu đặc biệt.		
5. Has your child suffered any major trauma/operation? Học sinh đã bao giờ trải qua các tổn thương/phẫu thuật lớn?		
If YES, please provide specific details: Nếu có, xin nêu rõ chi tiết:		
6. Is there any reason why your child should not participate in sport classes, school activities including field trips and school camps? Có lý do gì đặc biệt khiến học sinh không thể tham gia các lớp thể chất, hoạt động ngoại khóa, các hoạt động của trường, bao gồm dã ngoại và hội trại không?		
If YES, please specify your concerns with supporting documentation: Nếu có, xin nêu rõ chi tiết kèm tài liệu cụ thể:		

PRESCHOOL ADDITIONAL INFORMATION/THÔNG TIN THÊM CHO TRẺ MẦM NON

1. Is your child toilet independent? Trẻ có thể tự đi vệ sinh chưa? <input type="checkbox"/> Fully in diapers/ Mang tã <input type="checkbox"/> Aware of daily need/ Đã tự có ý thức gọi <input type="checkbox"/> Fully independent/Đã tự giác
2. Does your child require a daily nap? Trẻ có cần ngủ trưa không? <input type="checkbox"/> Yes/ Có <input type="checkbox"/> No/ Không

BILLING & TRANSPORTATION INFORMATION/HÓA ĐƠN VÀ DỊCH VỤ ĐÓN TRẢ

The bill for tuition and fees should be sent to/Hóa đơn học phí sẽ được gửi về

Local Hoi An / Danang Area Home (please complete "Hoi An Home Address" on Page 2)
Địa chỉ tại Hội An/ Đà Nẵng (xin hoàn thành thông tin trang 2)

Employer (please circle one): Parent or Guardian 1 / Parent or Guardian 2 (Please complete the Employment Information on Page 2)

Địa chỉ công ty (xin chọn): Phụ huynh hay Giám hộ 1 / Phụ huynh hay Giám hộ 2 (xin hoàn thành thông tin trang 2)

Do you wish to have bus services provided by the school (at additional cost)? No Yes Uncertain
Bạn có muốn đăng ký đi xe bus (có thu phí) của nhà trường không?

Please note that we require up to two weeks' notice to arrange daily bus services for your child.
Vui lòng hiểu rằng H AIS có thể phải mất đến 2 tuần để sắp xếp dịch vụ đón trả cho học sinh.

SIGNATURE/ CHỮ KÝ

It is hereby agreed as follows:

The undersigned Parent(s) and/or Guardian(s) (herein collectively referred to as "Parent(s)") acknowledge and agree that this Admissions Contract is a legally binding contract between the Hoi An International School (herein referred to as "the School" and "H AIS") and Parent(s) subject to acceptance of enrollment of an applicant by the School. The enrollment of each applicant at H AIS is subject to the availability of a place at the School and is not guaranteed until: (i) an offer of placement is made to the applicant by the School, (ii) all applicable fees have been paid in full. Any reference to the Parent(s) in plural, and to "we" or "our" in this context, shall also mean a reference to a single Parent who signs this Admissions Contract.

Theo thỏa thuận như sau:

Phụ huynh và / hoặc Người giám hộ ký tên dưới đây (gọi chung là "Phụ huynh") thừa nhận và đồng ý rằng Hợp đồng tuyển sinh này là hợp đồng ràng buộc về mặt pháp lý giữa Trường Quốc tế Hội An (sau đây gọi là "nhà trường" và "H AIS") và Phụ huynh đồng ý với việc nhà trường nhập học cho học sinh. Việc đăng ký của mỗi học sinh tại H AIS tùy thuộc vào số chỗ học sinh tối đa và chưa được bảo đảm cho đến khi: (i) Nhà trường đưa ra xác nhận có thể tiếp nhận học sinh, (ii) tất cả các khoản phí áp dụng đều đã được thanh toán đầy đủ. Các từ chỉ chung "phụ huynh" trong văn bản này cũng áp dụng cho các cha, mẹ với tư cách cá nhân cùng ký Hợp đồng tuyển sinh này.

Payment of Fees

All Fees are payable in accordance with the Fee Schedule, which is an integral part hereof. The School reserves the right to amend the Fee Schedule from time to time and any reference made to the Fee Schedule herein is a reference to the most up-to-date document.

The School reserves the right to cancel the enrollment of any Applicant or not to accept a student into the School if Tuition Fees are not paid by the applicable payment date specified in the Fee Schedule.

Thanh toán phí

Tất cả các khoản phí phải trả theo Biểu phí, là một phần không thể thiếu trong tài liệu này. Trường có quyền sửa đổi Biểu phí theo từng thời điểm và mọi tham chiếu đến Biểu phí trong tài liệu này chỉ là tài liệu tham khảo cho Biểu phí cập nhật nhất. Trường có quyền hủy đăng ký hoặc không chấp nhận học sinh vào Trường nếu Học phí không được thanh toán trước ngày được quy định trong Biểu phí.

Withdrawal and Refund of Fees

A Withdrawal Notification Form should be submitted to the respective H AIS campus officer at least 90 calendar days prior to the student's last day at School. This ensures that the refund policy is applied and School reports can be issued. The School will not refund any portion of Term Tuition Fees or Late Enrollment Fees. The School will refund a percentage of the Annual Tuition Fee based on the date of the last day at School.

Thôi học và hoàn trả phí

Phải nộp Đơn xin thôi học cho văn phòng trường H AIS ít nhất 90 ngày trước ngày đi học cuối cùng của học sinh tại trường. Điều này đảm bảo rằng chính sách hoàn trả được áp dụng và nhà Trường có thể cung cấp báo cáo học tập. Trường sẽ không hoàn trả bất kỳ phần nào của Học phí Học kỳ và Lệ phí tuyển sinh đã đóng. Trường sẽ hoàn trả một tỷ lệ phần trăm của Học phí hàng năm dựa trên ngày cuối cùng của học sinh tại trường.

Liability Waiver

The undersigned Parent(s) acknowledge and agree that the School is not liable in respect for any injury that may occur to the Applicant whilst attending the School or participating in School organized activities, except to the extent that such injury arises from the gross negligence of the School. The School is not liable for any loss or damage to a student's personal belongings.

Nhà trường không chịu trách nhiệm về:

Phụ huynh ký tên thừa nhận và đồng ý rằng Trường không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thương tích nào có thể xảy ra với học sinh trong khi đi học hoặc tham gia các hoạt động do Trường tổ chức, ngoại trừ trường hợp thương tích đó phát sinh do sơ suất của nhà trường. Nhà trường không chịu trách nhiệm cho bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào đối với đồ đạc cá nhân của học sinh.

Residence Statement

By signing this application, I confirm that I / we will live in Hoi An / Danang area, and this student will reside with us. My child will have legal Vietnamese residency status, and I/we will provide copies of my/our visa permits, including the student's, no later than one month from enrollment date. Should we be unable to provide proof of legal residence, HAIS reserves the right to ask my child to leave school, and all tuition/fees paid will be forfeited.

Tuyên bố cư trú

Khi ký đơn này, tôi xác nhận rằng tôi / chúng tôi sẽ sống ở khu vực Hội An / Đà Nẵng và học sinh này sẽ cư trú với chúng tôi. Con tôi sẽ có tư cách cư trú hợp pháp tại Việt Nam và tôi / chúng tôi sẽ cung cấp các bản sao giấy phép visa của tôi, bao gồm cả học sinh, không muộn hơn một tháng kể từ ngày nhập học. Nếu chúng tôi không thể cung cấp bằng chứng cư trú hợp pháp, HAIS có quyền yêu cầu con tôi nghỉ học, và tất cả học phí / lệ phí đã trả sẽ bị mất.

Applicant Image Usage Agreement

HAIS uses images of students that are viewable by the public such as on the website, social media, and occasionally marketing and promotional material. By signing this application you grant permission for us to use your child's image, if they are enrolled, in the above-mentioned applications unless you provide us with a signed statement requesting otherwise.

Thỏa thuận sử dụng hình ảnh của học sinh

HAIS có sử dụng hình ảnh của học sinh trên các kênh như website của trường, phương tiện truyền thông xã hội và đôi khi là tài liệu tiếp thị và quảng cáo. Bằng cách ký dưới đây này, bạn cho phép nhà trường sử dụng hình ảnh con của bạn, sau khi nhập học, trong các kênh kể trên, trừ khi bạn cung cấp cho chúng tôi một đơn yêu cầu khác.

Permission to Release School Records

By signing this application, you grant Hoi An International School (HAIS) permission to collect school records and related information and/or follow-up with any and all previously attended schools listed on this form.

Cho phép theo dõi quá trình học tập của học sinh

Bằng cách ký vào đơn này, bạn cho phép Trường Quốc tế Hội An (HAIS) thu thập học bạ và các thông tin, tài liệu liên quan và / hoặc trao đổi với bất kỳ và tất cả các trường học sinh theo học trước đây được liệt kê trong mẫu đơn này.

Please select your payment option/ Xin chọn kế hoạch thanh toán của bạn:
 Annual / Hàng năm

 Bi-annual/ Nửa năm

 Quaterly / Hàng quý

 Monthly/ Hàng tháng
Please select your preferred methods of contact/ Xin chọn cách thức liên lạc bạn mong muốn (có thể hơn 1 cách):
 SMS/Nhắn tin

 Call/Gọi điện

 Email/ Thư điện tử

Signature Parent / Guardian 1:
Chữ ký phụ huynh/ Giám hộ 1:

Signature Parent / Guardian 2:
Chữ ký phụ huynh/ Giám hộ 2:

Name of Parent / Guardian 1:
Tên phụ huynh/ Giám hộ 1:

Name of Parent / Guardian 2:
Tên phụ huynh/ Giám hộ 2:

Date/ Ngày:

Date/ Ngày:



Office Only Section / Dành cho văn phòng

Date received Ngày nhận hồ sơ	Date Ngày	Month Tháng	Year Năm
Expected date of enrollment Ngày nhập học dự kiến	Date Ngày	Month Tháng	Year Năm
Proposed entry level Lớp đầu vào đề nghị			

On behalf of the school / Đại diện cho Nhà trường

Signature Chữ ký		Position Chức vụ	
Date Ngày	Month Tháng	Year Năm	

Enrollment Checklist / Thủ tục nhập học

- Enrollment Form
Đơn xin nhập học
- Passport or birth certificate (copy)
Bản sao hộ chiếu hoặc giấy khai sinh
- Recent school report
Bảng điểm, báo cáo học tập hoặc học bạ
- Vaccination Record
Sổ hoặc giấy tiêm chủng
- SEN assessment documentation (if any)
Hồ sơ đánh giá nhu cầu Giáo dục đặc biệt (nếu có)
- Bus Service Request Form (if required)
Phiếu đăng ký xe buýt (nếu có)

Update / Cập nhật

Academic year Niên học		Class Lớp		Academic year Niên học		Class Lớp	
Academic year Niên học		Class Lớp		Academic year Niên học		Class Lớp	
Academic year Niên học		Class Lớp		Academic year Niên học		Class Lớp	
Academic year Niên học		Class Lớp		Academic year Niên học		Class Lớp	
Academic year Niên học		Class Lớp		Academic year Niên học		Class Lớp	